

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố
an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc;

Căn cứ Quyết định 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 54/TTr-STTTT ngày 05/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan Thường trực của Đội Ứng cứu sự cố, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, Thị xã, Thành phố; các thành viên Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận

- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KGVX (HTN-30b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

QUY CHẾ

Hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1801/QĐ-UBND ngày 11/7/2019
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc và chế độ hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là *Đội ứng cứu sự cố*).

2. Quy chế này được áp dụng cho Đội Ứng cứu sự cố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động điều phối, ứng cứu sự cố mạng, máy tính trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 2. Tổ chức Đội Ứng cứu sự cố

Đội Ứng cứu sự cố do Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk thành lập tại Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 16/4/2019, chịu trách nhiệm trực tiếp điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

Đội Ứng cứu sự cố bao gồm 01 đội trưởng, 03 đội phó và các thành viên. Đội Ứng cứu sự cố có Văn phòng thường trực tại Sở Thông tin và Truyền thông; địa chỉ số 08 Lý Thái Tổ, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đội Ứng cứu sự cố được sử dụng con dấu của Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Đội Ứng cứu sự cố thiết lập, công bố số điện thoại đường dây nóng để đảm bảo thông tin liên lạc 24/7 và 7 ngày/tuần. Địa chỉ hộp thư điện tử giao dịch của Đội Ứng cứu sự cố: ucscattt@tttt.daklak.gov.vn

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sự cố mạng, máy tính (gọi tắt là *sự cố*): Là sự kiện đã, đang hoặc có khả năng xảy ra làm mất an toàn thông tin mạng được phát hiện thông qua việc giám sát, đánh giá, phân tích của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc được cảnh báo từ các chuyên gia, tổ chức về lĩnh vực an toàn thông tin trong nước và trên thế giới.

2. Sự cố có tính chất nghiêm trọng là sự cố có một hoặc nhiều tính chất sau: Có khả năng xảy ra trên diện rộng, thời gian xảy ra nhanh; có khả năng phá hoại hệ thống mạng máy tính; lấy cắp dữ liệu, có thể gây thiệt hại lớn cho các hệ thống thông

tin trên mạng, các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh như: Hệ thống thông tin quản lý hành chính cấp tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thư công vụ tỉnh, các hệ thống thông tin chuyên ngành, phòng máy chủ, Trung tâm dữ liệu, Trung tâm tích hợp dữ liệu... cần có sự phối hợp nhiều cơ quan, đơn vị trong tỉnh và cần có sự hỗ trợ của các cơ quan chuyên trách quốc gia để xử lý, giải quyết.

3. Log file: Tập tin được tạo ra trong quá trình hoạt động của thiết bị công nghệ thông tin (*thiết bị mạng, thiết bị tường lửa, chuyển mạch,...*), hệ thống công nghệ thông tin (*máy chủ, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu,...*) bản ghi trong log file bao gồm chi tiết hành động trong đó có chứa thông tin về lịch sử hoạt động của thiết bị, hệ thống đó.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đội Ứng cứu sự cố

1. Đội Ứng cứu sự cố có nhiệm vụ tổ chức, phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh và các cơ quan Trung ương, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn tỉnh trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức ứng cứu các sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

2. Đội Ứng cứu sự cố thực hiện trách nhiệm là đầu mối của tỉnh trong mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; liên kết, phối hợp với các Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của các tỉnh, thành phố khác nhằm ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố an toàn thông tin mạng dưới sự điều phối của Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT).

3. Hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các chương trình diễn tập ứng cứu sự cố, phòng ngừa tấn công mạng.

4. Khi được sự đồng ý của lãnh đạo đơn vị chủ quản, các thành viên có quyền truy cập vào hệ thống mạng, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, log file để phân tích, truy vết, thực hiện dưới sự giám sát của đơn vị bị sự cố.

5. Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn, các đợt diễn tập, phòng thủ tấn công và khắc phục sự cố do tỉnh, hoặc các cơ quan Trung ương tổ chức khi có yêu cầu hoặc được cơ quan thẩm quyền giao nhiệm vụ.

6. Báo cáo UBND tỉnh định kỳ (6 tháng, năm) và đột xuất về tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Tổ chức ứng cứu sự cố mạng, máy tính theo đúng quy trình ứng cứu sự cố dựa trên tính chất, mức độ, phạm vi và nguyên nhân xảy ra sự cố; bảo đảm nhanh chóng, chính xác, kịp thời, hiệu quả và an toàn thông tin.

3. Thông tin được trao đổi, cung cấp trong quá trình điều phối, xử lý sự cố phải được bảo đảm bí mật theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị gặp sự cố trừ khi sự cố xảy ra có liên quan tới nhiều đối tượng khác mà cần cảnh báo, hướng dẫn chung.

4. Công tác kiểm tra, rà soát đánh giá an toàn thông tin phải được thực hiện thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất khi có các yếu tố đặc biệt thay đổi để kịp thời phát hiện các lỗ hổng đang tồn tại, các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành; Khi xảy ra sự cố, các thành viên phải ưu tiên cho hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố, tuân thủ việc triệu tập, điều phối của Đội trưởng hoặc Đội phó được ủy quyền.

2. Đội trưởng triệu tập thành viên Đội Ứng cứu sự cố, tổ chức phiên họp thường kỳ 06 tháng/lần hoặc họp đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ và yêu cầu của cơ quan cấp trên.

3. Đội trưởng triệu tập và điều phối các thành viên khi có sự cố đột xuất xảy ra, hoặc ủy quyền cho 01 Đội phó thực hiện thẩm quyền của mình khi vắng mặt. Đội phó khi được ủy quyền được sử dụng thẩm quyền của Đội trưởng để điều phối các hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Đội trưởng và pháp luật.

4. Các hoạt động trao đổi công việc giữa các thành viên Đội Ứng cứu sự cố trên môi trường mạng được thực hiện thông qua hệ thống thư công vụ hoặc các hệ thống thuộc chính quyền điện tử tỉnh, phương tiện, công nghệ đảm bảo thực hiện kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ, các hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố và thông báo điều phối ứng cứu theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

5. Thường trực Đội Ứng cứu sự cố làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng chế độ làm việc ngoài giờ theo quy định nhà nước hiện hành, bao gồm: Đội Trưởng, các Đội phó và một số thành viên giúp việc tại Sở thông tin và Truyền Thông do Giám đốc Sở thông tin và Truyền Thông phân công.

Điều 7. Nguồn kinh phí, nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Nguồn kinh phí để thực hiện các phương án, kế hoạch, hoạt động điều phối, ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng được lấy từ các nguồn: Ngân sách tỉnh; kinh phí của doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 121/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí để thực hiện công tác ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

3. Sử dụng kinh phí: Đội Ứng cứu sự cố được đảm bảo phương tiện, thiết bị và điều kiện cần thiết để duy trì hoạt động. Kinh phí hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố từ ngân sách nhà nước cấp hàng năm thông qua Sở Thông tin và Truyền thông, được sử dụng cho các hoạt động sau: Mua sắm văn phòng phẩm; mua sắm trang thiết bị chuyên dụng; công tác phí; duy trì số điện thoại trực; hoạt động Diễn tập ứng cứu sự cố; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; tham gia hội thảo, hội nghị, huấn luyện diễn tập, đào tạo về an toàn, an ninh thông tin, chi phí làm thêm giờ khắc phục sự cố cho các thành viên của Đội và cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh... Định mức chi cho hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố thực hiện theo các quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC ỨNG CỨU SỰ CỐ

Điều 8. Tiếp nhận và xử lý thông báo sự cố

1. Cơ quan, đơn vị, địa phương khi gặp sự cố mà không tự khắc phục được phải thông báo sự cố tới:

- a) Thường trực Đội Ứng cứu sự cố quy định tại Điều 10 Quy chế này;
- b) Hoặc thành viên Đội Ứng cứu sự cố được phân công phụ trách đơn vị.

2. Khi phát hiện thấy sự cố nghiêm trọng, cơ quan, đơn vị, địa phương phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Thường trực Đội Ứng cứu sự cố và Sở Thông tin và Truyền thông (Đơn vị chuyên trách về ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk).

3. Nội dung thông báo sự cố gồm:

- a) Thông tin mô tả sự cố;
- b) Các biện pháp đã, đang triển khai khắc phục;
- c) Thông tin khác theo yêu cầu của Thường trực Đội Ứng cứu sự cố;
- d) Kiến nghị và đề xuất.

4. Bộ phận giúp việc thường trực Đội Ứng cứu sự cố và các cá nhân khi tiếp nhận được thông báo sự cố phải báo ngay cho Đội trưởng, các Đội phó Đội Ứng cứu sự cố.

5. Đội trưởng quyết định điều phối các thành viên trong Đội; triệu tập cuộc họp; huy động các nguồn lực để xử lý sự cố khi cần thiết.

Điều 9. Điều phối ứng cứu sự cố

1. Thường trực Đội Ứng cứu sự cố thực hiện thông báo triệu tập, điều phối của Đội trưởng bằng văn bản đến với các thành viên trong Đội Ứng cứu sự cố. Trường hợp khẩn cấp có thể thông báo bằng điện thoại, email công vụ để điều phối và thông báo bằng văn bản sau.

Thường trực Đội Ứng cứu sự cố thông báo cho các tổ chức, cá nhân gặp sự cố về yêu cầu phối hợp trong quá trình thực hiện điều phối và ứng cứu sự cố.

2. Thành viên Đội Ứng cứu sự cố tiếp nhận thông báo điều phối; phối hợp chặt chẽ với đơn vị xảy ra sự cố và các thành viên cùng tham gia ứng cứu tổ chức thực hiện hoạt động ứng cứu theo đúng yêu cầu điều phối; báo cáo kết quả thực hiện cho Đội trưởng (qua Thường trực Đội Ứng cứu sự cố).

3. Công tác ứng cứu kết thúc khi khắc phục được sự cố và hệ thống hoạt động trở lại bình thường.

4. Sau khi khắc phục sự cố, thành viên mạng lưới tham gia ứng cứu phải có trách nhiệm:

- a) Rà soát, xác định nguyên nhân gây ra sự cố;
- b) Tổ chức kiểm tra lại và khắc phục triệt để sự cố;
- c) Bảo đảm hệ thống hoạt động bình thường trước khi bàn giao toàn bộ hệ thống cho cơ quan, đơn vị chủ quản;
- d) Lập biên bản xử lý sự cố có sự chứng kiến của đơn vị xảy ra sự cố và các thành viên tham gia ứng cứu.

5. Thường trực Đội Ứng cứu sự cố phải lưu trữ thông báo sự cố và biên bản xử lý sự cố; lưu trữ thông báo điều phối và báo cáo kết quả thực hiện khắc phục sự cố trong thời gian tối thiểu 03 năm, bao gồm các thông tin sau:

- a) Nội dung thông báo sự cố, thời gian tiếp nhận thông báo, thời gian gửi xác nhận;
- b) Kết quả xử lý sự cố, nguyên nhân gây ra sự cố, thời gian xử lý sự cố và danh sách các tổ chức, cá nhân cùng tham gia phối hợp xử lý sự cố.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 10. Thường trực Đội Ứng cứu sự cố

1. Thường trực Đội Ứng cứu sự cố là đầu mối liên lạc, tiếp nhận thông tin, các phản ánh sự cố; giúp Đội trưởng điều phối ứng cứu sự cố trên địa bàn tỉnh, điều phối xử lý sự cố từ trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT); đảm bảo liên lạc thông suốt liên tục 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần.

Số điện thoại thường trực là số điện thoại đường dây nóng được công bố, thiết lập để đảm bảo thông tin liên lạc 24/7 và 7 ngày/tuần

Địa chỉ thư điện tử: ucscattt@tttt.daklak.gov.vn.

2. Chủ trì, phối hợp với các thành viên xây dựng kế hoạch hoạt động của Đội; triển khai công tác đảm bảo an toàn thông tin nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các sự cố mạng, máy tính trên địa bàn tỉnh; thông báo kết quả tham gia hoạt động của thành viên Đội Ứng cứu sự cố cho cơ quan chủ quản để phối hợp quản lý; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định.

3. Tổng hợp, cập nhật và công bố các cảnh báo về điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, các nguồn tấn công trên mạng Internet,... trên diễn đàn an toàn thông tin tỉnh.

4. Xây dựng, kiểm tra, đánh giá và nâng cao năng lực cho các thành viên của Đội Ứng cứu sự cố. Tổ chức huấn luyện, diễn tập, đào tạo nâng cao nghiệp vụ; trao đổi và chia sẻ học tập kinh nghiệm về điều phối, ứng cứu sự cố.

5. Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng, phòng ngừa, ứng cứu sự cố và các hoạt động khác liên quan đến điều phối và ứng cứu sự cố.

6. Theo dõi, cập nhật, thông báo kịp thời thông tin liên hệ của các thành viên Đội Ứng cứu sự cố. Đề xuất trình cấp có thẩm quyền kiện toàn khi có thay đổi nhân sự.

7. Lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí được cấp hàng năm cho hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố theo các quy định hiện hành.

Điều 11. Đội trưởng Đội Ứng cứu sự cố

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về toàn bộ hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố; kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Đội Ứng cứu sự cố.

3. Chủ trì các cuộc họp, điều phối, quyết định tổ chức ứng cứu; triệu tập các thành viên để xử lý và khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng.

4. Chủ trì tổ chức ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn, điều phối, phân công các thành viên trong đội tham gia ứng cứu khi có sự cố xảy ra. Là đầu mối liên hệ, phối hợp với Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT), các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và các đơn vị liên quan.

5. Quyết định hình thức điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố và chịu trách nhiệm về các yêu cầu điều phối.

Điều 12. Các Đội phó Đội Ứng cứu sự cố

1. Giúp Đội trưởng điều hành các hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng về nhiệm vụ được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn thông tin mạng, máy tính.

2. Chỉ đạo thành viên trong các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý sự cố mạng, máy tính theo thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công; thay mặt Đội trưởng điều hành các hoạt động của Đội Ứng cứu khi được ủy quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ do Đội trưởng phân công và tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Đội Ứng cứu sự cố.

4. Được phân công nhiệm vụ theo dõi, điều phối theo từng lĩnh vực, địa bàn cụ thể và thực hiện quyền của Đội trưởng khi được Đội trưởng ủy quyền.

Điều 13. Các thành viên Đội Ứng cứu sự cố

1. Chịu trách nhiệm thường trực và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị, địa phương công tác.

2. Thực hiện chế độ làm việc như quy định tại Điều 6 Quy chế này; tiếp nhận và xử lý các thông báo sự cố hoặc quyết định triệu tập xử lý sự cố của Đội trưởng và Thường trực Đội Ứng cứu sự cố.

3. Kịp thời báo cáo, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cho Đội trưởng và Đội phó để kịp thời có sự chỉ đạo, xử lý.

4. Tăng cường theo dõi và giám sát các hoạt động của hệ thống thông tin được giao quản lý để phát hiện các vấn đề bất thường, dấu hiệu tấn công, sự cố an toàn thông tin mạng. Có trách nhiệm báo cáo kịp thời khi có yêu cầu của Đội trưởng hoặc khi phát hiện ra các sự cố thuộc cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

5. Phối hợp, hỗ trợ các thành viên khác trong đội hoặc thành viên của đội khác đến hỗ trợ ứng cứu sự cố trên địa bàn tỉnh.

6. Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất và hoạt động ứng cứu sự cố khi có sự điều phối của Đội trưởng. Cung cấp thông tin liên lạc: Số điện thoại (cơ quan, di động), email công vụ cho Thường trực Đội để thông báo đến các thành viên, thuận tiện trong liên lạc, thực hiện nhiệm vụ.

7. Tham gia góp ý, đề xuất xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm của Đội Ứng cứu sự cố.

8. Được cung cấp thông tin, kinh nghiệm ứng cứu sự cố, tham gia các khoá đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng, hoạt động diễn tập về hoạt động ứng cứu sự cố.

9. Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị mình nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng. Tăng cường đào tạo, hướng dẫn các kỹ năng sử dụng máy tính an toàn cho người sử dụng máy tính.

Điều 14. Cơ quan quản lý có thành viên của Đội Ứng cứu sự cố

1. Ưu tiên và tạo điều kiện cho thành viên Đội Ứng cứu sự cố thuộc đơn vị mình thực hiện các hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố khi được triệu tập, điều phối.

2. Khi điều động, luân chuyển, thôi việc hoặc bố trí việc khác không còn phù hợp hoặc liên quan đối với nhiệm vụ thành viên của Đội Ứng cứu sự cố thì phải có văn bản thông báo, đề xuất thay đổi thành viên gửi về Sở Thông tin và Truyền thông.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện để đảm bảo mọi hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố hoạt động và thực hiện nhiệm vụ.

2. Tham mưu UBND tỉnh để đảm bảo các nguồn nhân lực, điều kiện cần thiết cho công tác sẵn sàng ứng cứu sự cố; điều hành, triển khai phối hợp tổ chức ứng cứu sự cố, xử lý, ngăn chặn, khắc phục sự cố về công tác an toàn thông tin mạng của tỉnh.

Điều 16. Sở Tài chính

Hàng năm chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho công tác ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền duyệt.

Điều 17. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đội Ứng cứu sự cố để tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, phương án ứng phó, ứng cứu về sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sẵn sàng phối hợp để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trong công tác điều hành, điều phối ứng cứu sự cố và tổ chức ứng cứu sự cố, xử lý, ngăn chặn, khắc phục sự cố về công tác an toàn thông tin mạng của tỉnh khi có yêu cầu.

2. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh,... có ý kiến bằng văn bản hoặc điện thoại, email gửi Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp thực hiện hoặc báo cáo UBND tỉnh nếu vượt thẩm quyền cho phép

Điều 19. Kiểm tra, khen thưởng

1. Đội trưởng Đội Ứng cứu sự cố chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức, hướng dẫn việc thực hiện; Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Đội trưởng Đội Ứng cứu sự cố đề xuất việc khen thưởng và xử lý vi phạm đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân, các thành viên có liên quan về thực hiện quy chế này và các hoạt động ứng cứu sự cố, xử lý, ngăn chặn, khắc phục sự cố về công tác an toàn thông tin mạng của tỉnh.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương, thành viên Đội Ứng cứu sự cố phản ánh về Thường trực Đội Ứng cứu sự cố để tổng hợp báo cáo trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp theo quy định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà